

Số: 101/TB-THPTBYT

Yên Thành, ngày 13 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU Năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 1966/SGD&ĐT – KHTC ngày 05/09/2024 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường THPT Bắc Yên Thành năm học 2024-2025;

Trên cơ sở thống nhất trong Hội đồng giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường về các khoản thu;

Trường THPT Bắc Yên Thành thông báo các khoản thu như sau:

I. Các khoản thu trong quy định:

1. Học phí: Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập, mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2023-2024 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND); Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.1. Mức thu: Thực hiện tạm thu và miễn giảm học phí tương ứng với mức thu cụ thể như sau.

DVT: 1000đồng/tháng/học sinh

TT	Nội dung	Mức thu học phí			
		Phường thuộc Thành phố Vinh	Xã thuộc Thành phố Vinh; Phường thuộc Thị xã; Thị trấn thuộc huyện đồng bằng	Xã thuộc Thị xã; xã thuộc huyện đồng bằng (trừ xã miền núi); Thị trấn thuộc huyện miền núi thấp	Xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; xã, thị trấn thuộc huyện miền núi cao; xã thuộc huyện miền núi thấp; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
1	Mầm non	280	200	100	45
2	Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp THCS	130	90	60	35
3	Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp THPT	130	120	90	45

Phương thức xác định mức thu học phí như sau:

+ Đối với học sinh có nơi thường trú trong nội tỉnh Nghệ An: Học sinh có nơi thường trú ở vùng nào thì thực hiện thu học phí theo mức thu của vùng đó.

+ Đối với học sinh có nơi thường trú ở ngoại tỉnh, nơi tạm trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Học sinh có nơi tạm trú ở vùng nào thì thực hiện thu học phí theo mức thu của vùng đó.

1.2. Hình thức thu:

Học phí được thu bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản của nhà trường tại ngân hàng định kỳ hàng tháng; nếu người học, nếu phụ huynh học sinh có nguyện vọng cá nhân thì có thể chuyển khoản một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học theo mã tài khoản định danh của học sinh đó, thu tối đa 9 tháng/năm.

1.3. Quản lý và sử dụng:

Bộ phận thực hiện thu: Bộ phận tài vụ tổ chức thu học phí học sinh bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản thu hộ học phí của trường tại ngân hàng, ghi hóa đơn thu học phí, thu, chi, quản lý và sử dụng theo quy định hiện hành.

Quản lý và sử dụng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

1.4. Đối tượng được miễn, giảm học phí:

Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ngày 27/8/2021.

2. Tiền dịch vụ trông giữ xe:

Căn cứ thực hiện: Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.1. Mức thu :

Mức thu gửi xe đạp, xe đạp điện: $12.000 \text{ đ/tháng} * 9 \text{ tháng} = 108.000 \text{ đ/năm học}$.

Mức thu xe máy điện, mô tô 2 bánh: $18.000 \text{ đ/tháng} * 9 \text{ tháng} = 162.000 \text{ đ/năm học}$

2.2. Hình thức thu:

Các lớp lập danh sách đăng ký, trường thành lập tổ đánh giá, theo dõi.

Thu tiền dịch vụ trông giữ xe theo định kỳ hàng tháng; nếu học sinh, phụ huynh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Khi thu tiền dịch vụ trông giữ xe nhà trường sử dụng hóa đơn theo quy định.

2.3. Quản lý và sử dụng:

Bộ phận thực hiện thu: Bộ phận tài vụ tổ chức thu từ cung ứng dịch vụ trông giữ xe, đơn vị nộp toàn bộ số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng.

- Số tiền còn lại sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước nhà trường có quyền quản lý, sử dụng và điều hòa kinh phí theo quy định của pháp luật và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Nhà trường mở sổ sách chi tiết khoản thu, chi dịch vụ trông giữ xe, theo dõi và tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính hàng năm của đơn vị.

3. Bảo hiểm y tế học sinh:

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế trường học;

- Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế Quy định chi tiết hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- Công văn 59/BHXX-TCKT ngày 07/01/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn trích, chuyển, quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh trong công tác CSSKBD theo Nghị định số 14/2018/NĐ-CP;

Học sinh 100% tham gia mua BHYT tại trường (trừ các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hộ gia đình cận nghèo nhưng phải trình bản photo thẻ BHYT đang còn thời hạn sử dụng để minh chứng).

3.1. Mức thu: $70\% * 4,5\% * 2340000 = 73.710đ / \text{tháng} / \text{học sinh}$
(có thể mua theo các hạn 3, 6, 12 tháng, nếu tham gia 12 tháng thì mức đóng là 884.520 đ, nếu tham gia 6 tháng thì mức đóng là 442.260 đ, nếu tham gia 3 tháng thì mức đóng là 221.130 đ)

3.2. Hình thức thu: GVCN nhận mẫu danh sách học sinh tham gia BHYT tại phòng y tế, thu theo thời gian tham gia với mức thu tương ứng để Tài vụ nộp lên BHXH huyện kịp thời .

II. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường:

Mức thu dịch vụ không vượt quá quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An, gồm các khoản thu:

1. Học thêm do nhà trường tổ chức.

Thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2499/QĐBGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6,8,9,10,11,12,13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT. Quyết định số 01/2013/QĐ.UBND.VX ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

1.1. Mức thu: Thỏa thuận nhưng không vượt quá mức thu theo quy định tại Tiểu mục 1.1 và 1.2 Mục 1 Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An .

1.2. Hình thức thu: Thu hàng tháng trên cơ sở kế hoạch học thêm của nhà trường.

1.3. Quản lý và sử dụng: Thực hiện theo Quy chế nội bộ đã xây dựng đầu năm học.

2. Dịch vụ phục vụ học sinh: Nhằm phối hợp với phụ huynh, giúp phụ huynh học sinh có nhu cầu mua sắm các loại đồ dùng phục vụ trong quá trình học tập tại nhà

trường như: Phù hiệu học sinh, sổ liên lạc điện tử và các loại văn phòng phẩm, học phẩm phục vụ kiểm tra, phô tô đề kiểm tra định kì thực hiện theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An; tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp nhằm để nâng cao kỹ năng làm bài thi tuyển sinh, tốt nghiệp với nội dung và mức chi được thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Số tiền thu dự toán đầu năm các khoản thu dịch vụ được xây dựng đủ chi trả các nội dung chi phục vụ cho học sinh, gồm:

- Phù hiệu học sinh: 15.000đ/học sinh. (Bao gồm công in ấn, ép plastic, dán ảnh, quản lý sử dụng,...) BCH Đoàn trường thu, quản lý, sử dụng.
- Tiền photo đề kiểm tra định kỳ: 60.000 đồng/học sinh/năm.
- Sổ liên lạc điện tử: Mức thu 100.000đồng/học sinh/năm học
- Thi thử cuối cấp theo nguyện vọng học sinh (nếu tổ chức được kỳ thi): 50.000đồng/học sinh/môn. Nếu tham gia với các đơn vị bạn hoặc do Sở GD-ĐT tổ chức thì thực hiện theo quy định của đơn vị tổ chức.

III. Các khoản đóng góp tự nguyện:

1. Quỹ hoạt động của CMHS :

Thực hiện căn cứ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; quy trình thực hiện cụ thể theo Hướng dẫn số 1566/SGD&ĐT-KHTC ngày 17/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.

Mức thu phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do cuộc họp đầu năm học của cha mẹ học sinh quyết định đảm bảo tinh thần tự nguyện, không sử dụng để hỗ trợ các hoạt động dạy học và giáo dục, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Việc chi tiêu phải được lập kế hoạch và được thông qua trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học và công khai kết quả sử dụng tại cuộc họp cuối học kỳ, cuối năm học.

2. Quỹ Đoàn:

Thực hiện Căn cứ theo Quy định tại Điều 37 chương X, Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 07/TWĐTN ngày 25/10/2010 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

3. Tài trợ giáo dục:

Sẽ tiến hành triển khai thực hiện vận động tài trợ giáo dục năm học 2024-2025 khi nhà trường có kế hoạch vận động và đã được cấp trên phê duyệt.

Nơi nhận:

- BGH
- GVCN
- Ban đại diện CMHS trường
- Website trường
- Lưu VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bá Thủy